

Số: 51/BC-CDYKHN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022**  
(Kèm theo Công văn số 4791/SLĐTBXH-GDNN ngày 01/12/2022)

**I. Đặc điểm tình hình**

Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội được thành lập theo quyết định số 800/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp từ Trường Trung cấp Y Hà Nội

Trường có địa chỉ đặt tại: Số 267 đường Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Năm 2022, Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội được phép tuyển sinh và đào tạo 05 nhóm ngành hệ cao đẳng chính quy và 04 ngành ngôn ngữ: Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Tiếng Anh, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản theo Giấy chứng nhận số 96/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 05/10/2021, số 96a/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 20/12/2021, số 96b/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 26/07/2022.



**II. Kết quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

**1. Công tác tuyển sinh, đào tạo**

**1. Công tác tuyển sinh, đào tạo**

**1.1. Công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh**

Năm 2022, công tác truyền thông, tư vấn chủ yếu của đơn vị là tuyển sinh trên hệ thống website, các trang tin điện tử và từ học sinh đã tốt nghiệp, đang học tại trường, tư vấn trực tiếp tại các đơn vị trường phổ thông trung học.

**1.2. Kết quả tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp và giải quyết việc làm**

Hoạt động tuyển sinh bước đầu đã định hình được các ngành học mới đến với xã hội. Kết quả cụ thể được báo cáo tại phụ lục kèm theo.

Công tác đào tạo, sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 đã dần trở lại bình thường, đảm bảo được yêu cầu mục tiêu đào tạo các ngành học. Kết quả cụ thể tại Biểu số 02

**1.3. Hoạt động liên kết đào tạo: Không thực hiện**

**1.4. Đào tạo cho đối tượng đặc thù (Không có)**

**1.5. Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên theo quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường: vay vốn diện chính sách, miễn giảm học phí, học bổng...**

**2. Công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp**

- Đào tạo theo nhu cầu việc làm của các doanh nghiệp, xã hội như các nghề đào tạo ngắn hạn.

- Phối hợp với doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, đào tạo, đưa học sinh đi thực tập, giải quyết việc làm: Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ sở thực



hành để tổ chức đào tạo thực hành nghề nghiệp, đánh giá kết quả thực tập thực hành tại cơ sở, tăng cường kết nối thông tin giải quyết việc làm sau đào tạo. Tích cực phối hợp với các trường phổ thông trung học, trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức định hướng nghề nghiệp, thúc đẩy hoạt động tuyển sinh.

### **3. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp**

Xuất phát từ đặc điểm chuyên môn của đội ngũ giáo viên, nhu cầu thực tiễn trong quản lý nhân sự nhóm ngành sức khỏe, nên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của Nhà trường được bố trí theo các hình thức linh hoạt. Cán bộ quản lý được bố trí làm việc theo hình thức kiêm nhiệm công tác giảng dạy, giúp cho công tác quản lý luôn gắn liền và xuyên suốt hoạt động đào tạo của đơn vị. Một bộ phận nhà giáo kiêm nhiệm công tác tại các phòng chức năng, bộ môn làm việc theo sự quản lý giờ hành chính. Bộ phận nhà giáo làm việc theo kế hoạch giảng dạy và công tác chuyên môn, không quản lý giờ hành chính.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý luôn được Nhà trường quan tâm. Một mặt, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ giáo viên, cập nhật những thay đổi về chuyên môn nghề nghiệp, nhu cầu sử dụng nhân lực của xã hội, bố trí cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do Bộ, ngành tổ chức; cử giáo viên đi các cơ sở y tế, các doanh nghiệp để tập huấn chuyên môn, nâng cao kỹ năng dạy nghề cho đội ngũ giáo viên. Mặt khác, giáo viên không chịu sự quản lý giờ hành chính có cơ hội tham gia công tác chuyên môn ở nhiều môi trường làm việc khác nhau, là hình thức tự đào tạo khá hiệu quả trong quá trình nâng cao trình độ và kỹ năng nhân sự của Nhà trường.

### **4. Phát triển chương trình, giáo trình**

Năm 2022, Nhà trường đã tổ chức xây dựng mới chương trình, giáo trình các mã ngành cao đẳng chính quy Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng. Chi tiết được báo cáo tại Biểu số 08 kèm theo.

Kinh phí thực hiện theo Quy chế làm việc của nhà giáo và Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

### **5. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

Nhà trường tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2017/TT- BLĐT BXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Công văn số 453/TCGDNN-BĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng.

### **6. Hợp tác quốc tế trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

Nhà trường đã tích cực kết nối hợp tác với một số doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo có cam kết đầu ra cho người học đối với nghề Điều dưỡng; các ngành ngôn ngữ để mở rộng đối tượng người học song bằng, trang bị kiến thức kỹ năng vững chắc, tạo ưu thế cho người học trước yêu cầu việc làm của các doanh nghiệp và xã hội.

### **7. Ứng dụng công nghệ trong đào tạo, thực hiện chuyển đổi số**



Nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ trong đào tạo. Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoàn thiện hệ thống thông tin, ban hành biểu mẫu hồ sơ theo quy định để ứng dụng phần mềm quản lý vào hoạt động quản lý đào tạo nói riêng và quản lý nhà trường nói chung

### **III. Khó khăn, tồn tại**

Công tác truyền thông và tuyển sinh của Nhà trường còn nhiều hạn chế, do các ngành đào tạo mới được mở, việc đầu tư kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng và giới thiệu hình ảnh đến với người học chưa thực sự thỏa đáng, nên hiệu quả chưa cao.

Công tác đào tạo lại đội ngũ nhà giáo luôn là yêu cầu lớn đặt ra với Nhà trường vì đặc điểm chuyên môn của giáo viên ngành sức khỏe, từ vấn đề đào tạo kỹ năng giảng dạy, đến cập nhật và nâng cao kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn...

Tổ chức đào tạo cần phải linh hoạt và hiệu quả hơn nữa để đáp ứng nhu cầu học tập của người học, đảm bảo mục tiêu chất lượng và đa dạng về hình thức đào tạo.

Công tác tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm chưa được kết nối hiệu quả nên tác động tích cực từ sự vận hành hệ thống này chưa rõ nét, hạn chế thu hút người học, tiếp nhận thông tin đánh giá chất lượng đào tạo từ các đơn vị sử dụng nhân lực chưa có giá trị nhiều...

Vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường triển khai còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới quản lý hiện nay.

### **IV. Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2023**

Thực hiện đạt 100% chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo đã đăng ký.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường, đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội từ tuyển sinh, xây dựng chương trình đào tạo, đến chuẩn đầu ra và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

Trọng tâm đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông trung học, nhằm hướng đến mô hình đào tạo có cam kết đầu ra giữa Nhà trường, người học và đơn vị sử dụng lao động. Tổ chức các đợt định hướng nghề nghiệp cho học sinh sinh viên đầu khóa học; các hội thi kỹ năng nghề, hội giảng...

Chú trọng đầu tư trang thiết bị thực hành trong Nhà trường.

Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ vào các hoạt động trong đó ưu tiên hoạt động đào tạo, truyền thông, tuyển sinh.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên môn, quản lý điều hành đơn vị.

#### **1. Nhiệm vụ, giải pháp**

Tăng cường kết nối và phối hợp với các trường phổ thông, đoàn thanh niên các địa phương để thực hiện công tác truyền thông, định hướng tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, đẩy mạnh hoạt động tuyển sinh của nhà trường.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản trị nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đào tạo.



Đầu tư, phát triển hệ thống tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm, đa dạng về ngành/nghề trong một thể thống nhất đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội.

Tích cực tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Bộ, ngành tổ chức dành cho đội ngũ cán bộ và nhà giáo của các trường. Chủ động công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại cơ sở nhà trường và cơ sở thực hành, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo.

Tổ chức các hội thi, hội giảng, tư vấn hướng nghiệp một cách thường xuyên và hiệu quả với sự phối hợp của các đơn vị sử dụng lao động, các đơn vị trong nhà trường, tăng cường trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm...

### **I. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị các cơ quan quản lý tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng tư vấn hướng nghiệp, tăng cường mở các hội trợ định hướng nghề, việc làm để thu hút người học và các doanh nghiệp tham gia, tạo cơ hội cho các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác định hướng nghề, tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm trong thời gian tới.

**Trân trọng báo cáo !**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Đt, VT





TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI

**ĐĂNG KÝ CHI TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2023**

(Kèm theo Công văn số 4791/SEĐT BXH-GDNN ngày 01/12/2022 của Sở Lao động - TB&XH)

Biểu số 01

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Chia theo loại hình				Mã ngành, nghề	Chi tiêu theo đăng ký hoạt động (người)				Tự xác định chi tiêu (người) (Kế hoạch tuyển sinh năm 2023)				
		Công lập	Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài	Mã ngành, nghề		Tổng số	Chi tiêu theo trình độ đào tạo			Tổng số	Chi tiêu theo trình độ đào tạo			
		TW	Địa phương				Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng		Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng
1	Điều dưỡng			X	6720301	60	60				120	120			
2	Dược			X	6720201	60	60				120	120			
3	KT Xét nghiệm y học			X	6720602	30	30				30	30			
4	KT Hình ảnh y học			X	6720601	50	50				50	50			
5	KT Phục hồi chức năng			X	6720603	70	70				70	70			
6	Tiếng Anh			X		40	40				40	40			
7	Tiếng Hàn Quốc			X		40	40				40	40			
8	Tiếng Trung Quốc			X		35	35				35	35			
9	Tiếng Nhật Bản			X		35	35				35	35			
10	Y sĩ đa khoa			X	5720101	150		150			150		150		
11	KT Răng hàm mặt			X		35			35		70				70
12	KT Phục hình răng			X		35			35		35				35
13	Chăm sóc người cao tuổi			X		60			60		60				60
14	Xoa bóp bấm huyệt			X		60			60		120				120
15	Chăm sóc da cơ bản			X		90			90		90				90
16	Trang điểm chuyên nghiệp			X		90			90		90				90
17	Phục hồi chức năng YHCT			X		100			100		100				50
18	Chăm sóc mẹ và bé			X		100			100		120				120

Ngày 17 tháng 12 năm 2022  
Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI  
HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Hồng Hải





**KẾT QUẢ HỌC SƯ PHẠM VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NĂM 2022**  
 (Kèm theo Công văn số 479/SLĐTBH-GDĐT ngày 01/12/2022 của Sở Lao động - Thương mại và Xã hội)

STT	Họ và tên người học	Chức danh học sinh		Số điểm đã		Trình độ văn bằng				Trình độ chuyên ngành				Trình độ sư phạm				Thay đổi mới 1 tháng		Người học có việc làm sau khi tốt nghiệp		Số học sinh trong danh sách (theo trường)	
		Thang điểm	Loại hình	Thang điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Số điểm	Loại hình	Chức vụ	Số	Chức vụ	Số
1	Phạm Văn Anh	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	9,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
2	Nguyễn Văn Bình	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	8,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
3	Trần Văn Cường	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	8,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
4	Nguyễn Văn Dũng	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	7,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
5	Trần Văn Dũng	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	7,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
6	Nguyễn Văn Dũng	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	6,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
7	Trần Văn Dũng	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	6,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
8	Nguyễn Văn Dũng	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	5,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
9	Trần Văn Dũng	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	5,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
10	Nguyễn Văn Dũng	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	4,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
11	Trần Văn Dũng	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	4,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
12	Nguyễn Văn Dũng	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	3,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
13	Trần Văn Dũng	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	3,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
14	Nguyễn Văn Dũng	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	2,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
15	Trần Văn Dũng	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	2,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
16	Nguyễn Văn Dũng	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	1,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
17	Trần Văn Dũng	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	1,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
18	Nguyễn Văn Dũng	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0,5	Thạc sĩ	0	0	0	0
19	Trần Văn Dũng	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0	0	0	0
20	Nguyễn Văn Dũng	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0,0	Thạc sĩ	0	0	0	0

Người lập

*(Signature)*  
 Vũ Xuân Trung



HIỆU TRƯỞNG  
 Nguyễn Hồng Hải

*(Signature)*

**KẾT QUẢ TUYỂN SINH, TỐT NGHIỆP VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CÓ HỘ KHẨU HÀ NỘI - NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 4791/SLĐTĐXH-GDNN ngày 01/12/2022 của Sở Lao động - TB&XH)

Đơn vị tính: Người

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Chia theo loại hình				Kết quả tuyển sinh HSSV có hộ khẩu Hà Nội năm 2022				Kết quả HSSV tốt nghiệp có hộ khẩu Hà Nội năm 2022				Người học có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp có hộ khẩu Hà Nội năm 2022				
		Công lập		Cố vốn đầu tư nước ngoài	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo				Chia theo trình độ đào tạo				Chia theo trình độ đào tạo				
		TW	Địa phương			Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp
		Tuyên mới	Liên thông	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT	Tổng số	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THPT	Tổng số	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THPT	Tổng số	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THPT	Tổng số	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THPT	
1	Định dưỡng				39													
2	Dược				66													
3	KT Xét nghiệm y học				3													
4	KT Hình ảnh y học				24													
5	KT Phục hồi chức năng				8													
6	Tiếng Anh																	
7	Tiếng Hàn Quốc																	
8	Tiếng Trung Quốc																	
9	Tiếng Nhật Bản																	
10	Y sĩ đa khoa						137				20				19			
11	KT Răng hàm mắt									77								
12	KT Phục hình răng																	
13	Chăm sóc người cao tuổi																	
14	Xoa bóp bấm huyệt									91								
15	Chăm sóc da cơ bản																	
16	Trang điểm chuyên nghiệp																	
17	Phục hồi chức năng YHCT																	
18	Chăm sóc me và bé																	

Người lập

Vũ Phạm Tùng



Ngày 12 tháng 12 năm 2022  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Hải





## BÁO CÁO SỞ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 4791/SLĐTĐHXH-GDNN ngày 01/12/2022 của Sở Lao động - TB&amp;XH)

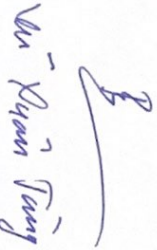
Đơn vị tính: người

Tên đơn vị	Loại hình, cấp quản lý			Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ							Trong đó		Đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp, quản lý cơ sở GDNN	Đanh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú	
	Công lập	Địa phương	Tư thục	Có vốn đầu tư nước ngoài	Tổng số	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác	Nữ	Dân tộc ít người			Tham gia giảng dạy
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội			x		13	6	7				5		13	2	1
Trung tâm.....															
Doanh nghiệp.....															

## Ghi chú:

- Đánh dấu x vào cột 2, 3, 4, 5 theo loại hình đơn vị tương ứng
- Cột 6 = 7+8+9+10+11

Người lập biểu



Ngày 17 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

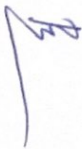


**BẢO CÁO KẾT QUẢ XÂY DỰNG, CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH; GIÁO TRÌNH DẠO TẠO NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 4791/SLĐTĐHXH-GDNN ngày 01/12/2022 của Sở Lao động - TB&amp;XH)

TT	Tên ngành/nghề	Chương trình đào tạo						Giáo trình đào tạo								
		Tổng số	Chia theo trình độ:			Tổng kinh phí thực hiện (nghìn)	Trong đó:			Tổng số	Chia theo trình độ:			Tổng kinh phí thực hiện (nghìn đồng)	Trong đó:	
			Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp		Ngân sách nhà nước	Kinh phí khác		Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp		Ngân sách nhà nước	Kinh phí khác	
I	Xây dựng mới															
1	KT hình ảnh y học	1	1			15,000		x	11	11			17,000		x	
2	KT Phục hồi CN	1	1			15,000		x	11	11			17,000		x	
II	Chỉnh sửa															
1																
2																

Người lập biểu

  
 Vũ Phạm Tùng

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2022

Kính Trưởng đơn vị

